

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2019/HS-ST
Ngày: 21-6-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Ngẫu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thay;
2. Ông Trương Hoàng Sơn.

Thư ký phiên tòa: Bà **Đỗ Tuyết Nhung** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Trần Văn Hào** – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 45/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Chánh N (H)**, sinh ngày 13 tháng 10 năm 1996 tại tỉnh Tây Ninh; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ 14, ấp TH, xã TP, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C và bà Nguyễn Thị T; vợ, con: chưa có; tiền án: Không có; tiền sự: Ngày 11/02/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” với thời hạn 12 tháng theo Quyết định số 11/QĐ-TA, chấp hành xong Quyết định ngày 11/10/2018, chưa hết thời hạn được xem là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 04/4/2019, chuyển tạm giam vào ngày 08/4/2019 đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ, ngày 01/4/2019, Trần Chánh N đến thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh mua 01 bịch ma túy loại Methamphetamine của người tên T đen (không rõ nhân thân, địa chỉ) với số tiền 2.000.000 đồng mang về nhà cất dấu để sử dụng. Khoảng 08 giờ, ngày 04/4/2019, N cất 01 bịch ma túy có tên gọi Methamphetamine trong túi quần, sau đó đi vào chòi rẫy trồng măng cầu của anh Lê Văn T, sinh năm 1989 tại tổ 3, ấp TH, xã TP, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh để sử dụng. Khi đến nơi, N không thấy ai trong chòi nên nằm trên võng ngủ. Đến khoảng 12 giờ, cùng ngày, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh phối hợp cùng Công an xã TP, huyện Tân Châu bắt quả tang cùng tang vật.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Chánh N đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

- Kết luận giám định: Tại Bản kết luận giám định số 467/KL-KTHS ngày 05/4/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: mẫu tinh thể rắn màu trắng, dạng đá, bên trong 01 gói nylon (ký hiệu M) gửi đến giám định là chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 1,2590 gam. Hoàn lại sau giám định khối lượng 1,1139 gam.

- Vật chứng còn tạm giữ:

- + 1,1139 gam ma túy loại Methamphetamine được hoàn lại sau giám định, được đựng trong bì thư đã được niêm phong có chữ ký của Giám định viên Võ Quốc T và trợ lý Nguyễn Văn Q và dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh.

- + 01 hột quẹt gaz; tiền Việt Nam 2.000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia

- Về kê biên tài sản: Trần Chánh N không có tài sản, nên không kê biên.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Chánh N (H) đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, vật chứng bị thu giữ như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã nêu.

Tại bản Cáo trạng số 46/CT-VKSTC ngày 21/5/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Trần Chánh N (H) về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Chánh N (H) về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử; căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Chánh N (H) tù 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý vật chứng, tài sản thu giữ trong vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo N đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Khoảng 12 giờ ngày 04.4.2019, tại chòi rẫy trong vườn măng cầu của anh Lê Văn T thuộc ấp TH, xã TP, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Trần Chánh N đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine có khối lượng là 1,2590 gam, thì bị phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Chánh N (H) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Chánh N (H) là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, chính trị tại địa phương, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình gây ra.

[4] Khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4.1] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.2] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Vụ án có tính chất nghiêm trọng, bị cáo có nhân thân không tốt, đã bị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng, sau khi chấp hành xong, bị cáo về địa phương lại tiếp tục mua ma túy để tàng trữ sử dụng, điều này cho thấy bị cáo xem thường pháp luật, do đó hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử phạt hình phạt tù và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và đồng thời mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Hình phạt bổ sung: Do bị cáo Trần Chánh N (H) không có tài sản, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Đối với người tên T Đ bán ma túy cho bị cáo N do chưa xác định được nhân thân, địa chỉ nên cơ quan cảnh sát điều tra không làm việc được, khi nào xác định được sẽ có biện pháp xử lý sau.

[8] Đối với Lê Văn T không biết việc Trần Chánh N tàng trữ trái phép chất ma túy, nên không xử lý là có căn cứ.

[9] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

[9.1] 1,1139 gam ma túy loại Methamphetamine được hoàn lại sau giám định, được đựng trong bì thư đã được niêm phong có chữ ký của Giám định viên Võ Quốc T và trợ lý Nguyễn Văn Q và dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh là vật nhà nước cấm và 01 hột quẹt gaz thu giữ của bị cáo N, là vật chứng không còn giá trị sử dụng, nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[9.2] Đối với số tiền 2.000.000 đồng thu giữ trên người của bị cáo N không liên quan đến việc tàng trữ trái phép chất ma túy nên trả lại cho bị cáo.

[9.3] Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số sê ri: 426745 của bị cáo N là phương tiện dùng vào việc phạm tội, nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước là phù hợp.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Trần Chánh N (H) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/4/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

2.1 - Tịch thu tiêu hủy: 1,1139 gam ma túy loại Methamphetamine được hoàn lại sau giám định, được đựng trong bì thư đã được niêm phong có chữ ký của Giám định viên Võ Quốc T và trợ lý Nguyễn Văn Q và dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh; 01 hột quẹt gas.

2.2 - Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động số seri 426745.

2.3 - Trả lại cho bị cáo Trần Chánh N 2.000.000 (hai triệu) đồng.

(Vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/6/2019).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo **Trần Chánh N (H)** phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Án hình sự sơ thẩm xử công khai, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H. Tân Châu;
- CCTHA-DS H. Tân Châu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- CQĐT Công an H. Tân Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Công an tỉnh Tây Ninh – Phòng PV27;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- THA phạt tù;
- Lưu tập án, hồ sơ.

Võ Văn Ngẫu